TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM BÌNH** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 21- 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Tú

2. Ông Nguyễn Tấn Ngợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiển, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 21/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/HSST-QĐ ngày 19/9/2023 đối với bị cáo:

Thào Văn D, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/3/1976; Nơi thường trú: thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Đạo tin lành; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Thào Á N (tên gọi khác: Thào Á N1), sinh năm 1933 (Đã chết); Họ tên mẹ: Sùng Thị D1, sinh năm 1940; Anh, chị em ruột: Có 09 người, bị cáo là thứ tư; Vợ: Triệu Thị C, sinh năm 1985; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú *(có mặt tại phiên tòa).*

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lại Khoa Lâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang *(có mặt tại phiên tòa).*

- Nguyên đơn dân sự: UBND xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, do ông Ma

Công T, chức vụ: Chủ tịch UBND xã B làm đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền bà Vũ Thị L, chức vụ: Công chức địa chính nông lâm nghiệp UBND xã B *(có mặt tại phiên tòa).*

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn N1, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Ma Văn T1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ông Triệu Hữu V, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

(Những người làm chứng đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1983 ông Thào Á N (tên gọi khác: Thào Á N1), sinh năm 1933 bố của Thào Văn D, sinh năm 1976, cư trú tại thôn N, xã B, huyện L được UBND xã B, huyện C (nay là huyện L) cấp sổ lâm bạ số 26, lập ngày 14/01/1983. Năm 1993, ông N gửi đơn xin được cấp quyền sử dụng đất tại khu vực rừng K, thôn P, xã B, nhưng chưa được UBND xã B phê duyệt. Từ năm 2000 sau khi ông N chết, thì D chăn thả gia súc và dựng lều tại khu vực K. Đến giữa tháng 02/2023, D thấy khu vực này chỉ có các cây không có giá trị, nên nảy sinh ý định phát trắng toàn bộ diện tích rừng để trồng cây Mỡ, Sắn có giá trị kinh tế cao hơn. Sau đó D một mình dùng 01 dao quắm dài 41cm phát các bụi và cây nhỏ, dùng 01 cưa xăng màu cam (không xác định được nhãn hiệu) cắt đổ cây gỗ to, khoảng một tuần thì xong. Đầu tháng 3/2023, D dùng 01 bật lửa ga vỏ màu đỏ đốt cháy toàn bộ diện tích đã phát. Từ ngày 12/3/2023 D trồng cây Mỡ, Sắn xen kẽ với nhau, đến ngày 19/3/2023 Tổ công tác Trạm kiểm lâm và UBND xã B tuần tra, phát hiện diện tích rừng trên bị chặt phá trái phép, nên trình báo Hạt kiểm lâm huyện Lâm Bình.

Quá trình điều tra, xác định: Dện tích rừng Thào Văn D hủy hoại tại vị trí lô 5, lô 17 khoảnh 5B chức năng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên (HG1), theo bản đồ phân ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang, thuộc khu vực K thôn P, xã B, huyện L do UBND xã B quản lý. Tổng diện tích rừng bị hủy hoại 6.805,5m^2, lâm sản bị thiệt hại (gỗ từ nhóm VI đến VIII) 38,156m^3, củi 2,6m^3 và 25 búi nứa đã bị đốt cháy không xác định được số lượng.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 12/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lâm Bình (thời điểm định giá tháng

03/2023), kết luận: 38,156m^3 gỗ có giá trị 69.106.000 đồng; 2,6m^3 củi có giá trị 2.600.000 đồng. Tổng giá trị là 71.706.000 đồng *(Bảy mươi mốt triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng).*

*** Về vật chứng:** Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 dao quắm. Đối với 01 cưa xăng đã bị hỏng, cuối tháng 02/2023 bị cáo bán cho một người đàn ông thu mua sắt vụn không quen biết được số tiền 500.000 đồng; 01 bật lửa ga vỏ màu đỏ, do hết ga bị cáo đã vứt đi không xác định được vị trí. Đối với 38,156m^3 gỗ và 2,6m^3 củi tại hiện trường, đã tạm giao cho UBND xã B quản lý theo quy định.

*** Về dân sự:** UBND xã B yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với tổng số tiền 3.200.000 đồng (mua cây giống trồng 1.200.000 đồng; 08 ngày công trồng cây 2.000.000 đồng).

Cáo trạng số 12/CT-VKSLB ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Thào Văn D về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Thào Văn D phạm tội *"Hủy hoại rừng"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thào Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm của bị cáo dùng vào việc phạm tội có chiều dài 41cm, chuôi bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 03cm, loại dao cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình).

Giao khối lượng 38,156m^3 gỗ và 2,6m^3 củi tại hiện trường cho UBND xã B, huyện L để quản lý, xử lý theo quy định.

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ của bị cáo Thào Văn D có được từ việc bán 01 máy cưa xăng là công cụ sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với 01 bật lửa ga vỏ màu đỏ, do hết ga bị cáo đã vứt đi không xác định được vị trí, quá trình điều tra không thu giữ được nên không đề nghị.

Đối với 25 bụi nứa do bị cáo đốt không xác định được số lượng và không định giá được, không có căn cứ xem xét nên không đề nghị.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo (với lý do là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí) và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo, nguyên đơn dân sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 *(Bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo từng tham gia quân ngũ, được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; đại diện nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được UBND xã B xác nhận)* Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thào Văn D mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, do nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Về án phí, đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo với lý do là hộ nghèo.

Đại diện nguyên đơn dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đối với 38,156m^3 gỗ và 2,6m^3 củi do UBND xã B, huyện L đang được tạm giao để quản lý; đề nghị Hội đồng xét xử giao lại cho UBND xã B quản lý, xử lý theo quy định.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người làm chứng không khai báo thêm tình tiết mới, phù hợp với lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có ý kiến tranh luận với luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí về sự vắng mặt của họ, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận: Từ giữa tháng 02/2023 đến đầu tháng 3/2023, Thào Văn D, sinh năm 1976, cư trú tại thôn N, xã B có hành vi hủy hoại rừng với tổng diện tích 6.805,5m^2 tại lô 5, lô 17 khoảnh 5B chức năng rừng sản xuất, trạng thái rừng tự nhiên (HG1), theo bản đồ phân ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859 ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang, thuộc khu vực K thôn P, xã B, huyện L do UBND xã B quản lý, lâm sản bị thiệt hại là 38,156m^3 gỗ và 2,6m^3 củi có tổng giá trị 71.706.000 đồng *(Bảy mươi mốt triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng)*. Như vậy, đủ cơ sở xác định bị cáo Thào Văn D đã phạm tội *Hủy hoại rừng* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được việc chặt đốt rừng chưa được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hậu quả đã gây thiệt hại đến môi trường sinh thái tự nhiên và vi phạm pháp luật của nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, mục đích chặt phá rừng là nhằm phát triển kinh tế gia đình và một phần nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo là do thiếu hiểu biết về pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi hủy hoại rừng, bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái nên đã tự nguyện trồng 2.000 cây Mỡ lên toàn bộ diện tích rừng đã hủy hoại để khắc phục hậu quả, hiện nay số cây bị cáo trồng đã phát triển tốt và được UBND xã B kiểm tra xác nhận (chi phí mua

cây giống 1.200.000 đồng, chi phí 08 ngày công trồng cây 2.000.000 đồng); trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế; bị cáo từng tham gia quân ngũ, được tặng kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; bị cáo có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xác nhận của UBND xã B; tại phiên tòa đại diện của Nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Hành vi chặt phá rừng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến môi trường. Xét cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính răn đe và làm gương phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Vì vậy, cần áp dụng Điều 65, xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện như đề nghị của Kiểm sát viên và Người bào chữa là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thiệt hại về tài sản cho Nhà nước với tổng giá trị 71.706.000 đồng, tuy nhiên đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử xét cần căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội có chiều dài 41cm, chuôi bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 03cm, loại dao cũ đã qua sử dụng; Giao khối lượng 38,156m^3 gỗ và 2,6m^3 củi tại hiện trường cho UBND xã B, huyện L để quản lý, xử lý theo quy định. Đối với 01 máy cưa xăng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo xác định đây là tài sản riêng của bị cáo và vào cuối tháng 02/2023 bị cáo đã bán cho một người đàn ông thu mua sắt vụn không quen biết được số tiền 500.000 đồng và đã chi tiêu vào mục đích cá nhân hết, nên cần phải truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền này.

Đối với 01 bật lửa ga vỏ màu đỏ, do hết ga bị cáo đã vứt đi không xác định được vị trí, quá trình điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 25 bụi nứa do bị đốt không xác định được số lượng cụ thể, không tiến hành định giá được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Các vấn đề khác: Tại phiên tòa, bị cáo khai sau khi trồng cây để khắc phục hậu quả thì có mua phân bón hóa học và thuê người để chăm sóc cây đã trồng với tổng số tiền 6.800.000 đồng, tuy nhiên bị cáo không có tài liệu chứng cứ chứng minh nội dung này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[8] Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định (với lý do là hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí). Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, các Điều 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo **Thào Văn D** phạm tội "Hủy hoại rừng".

Xử phạt bị cáo Thào Văn D 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2023).

Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện L, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 dao quắm của bị cáo có chiều dài 41cm, chuôi bằng gỗ dài 17cm, lưỡi dao dài 22cm, rộng 03cm, loại dao cũ đã qua sử dụng. *(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình)*.

Giao khối lượng 38,156m^3 gỗ và 2,6m^3 củi tại hiện trường cho UBND xã B, huyện L để quản lý, xử lý theo quy định *(theo biên bản bàn giao ngày 21/3/2023 lập giữa Hạt kiểm lâm huyện L và UBND xã B).*

Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Thào Văn D.

Bị cáo Thào Văn D được miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/9/2023.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Nguyên đơn dân sự;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Lâm Bình;
- CQTHAHS CA huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Bộ phận HSNV CA huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Tiến